

Số: 72/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2026/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1978; Trú tại: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Thái Nguyên.**

- Bị đơn: Anh **Triệu Minh T1**, sinh năm 1976; Trú tại: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị T** và anh **Triệu Minh T1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Hoàng Thị T** và anh **Triệu Minh T1** thuận tình ly hôn.

* **Về nuôi con chung:** Chị **Hoàng Thị T** và anh **Triệu Minh T1** có 01 con chung là **Triệu Bảo C**, sinh ngày 08/10/2019, hiện nay con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Khi ly hôn, chị **Hoàng Thị T** có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung **Triệu Bảo C** kể từ ngày Quyết định thuận tình ly hôn

và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh **Triệu Minh T1** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ chung:** Không có.

* **Về án phí:** Nguyên đơn chị **Hoàng Thị T** tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0002151 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị **Hoàng Thị T** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
(Gửi qua Phòng THADS KV6 – TN)
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
(Kèm theo biên bản hòa giải thành);
- UBND xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS vụ án./.

THẨM PHÁN

Lường Thị Thu Hoà

